

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày: 20 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 09/11/2017 đối với bị cáo:

Lộc L (tên gọi khác: Nh) - sinh năm 1990; nơi sinh: Hà Tiên, Kiên Giang.

Nơi cư trú: số 283/12, tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371893775; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: khmer; con ông Lộc H và bà Trịnh Thị B; có vợ (sống như vợ chồng) và 02 con, lớn nhất 03 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 18/9/2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Tuấn Anh, sinh năm 1978, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Lộc S (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1954; nơi cư trú: số 283/1, tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Chị Thị S, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Luật sư Trần Hữu Phúc, sinh năm 1954, Cộng tác viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Kiên Giang (có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Danh Măng, sinh năm 1983; Giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thị Nh, sinh năm 1956; nơi cư trú: số 283/1, tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Anh Danh R, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3. Chị Thị Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 238/12, tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

4. Ông Lộc H, sinh năm 1962; nơi cư trú: số 238/12, tổ S, khu phố H, phường Đ, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cha mẹ Lộc L và gia đình ông Lộc S có mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai; hai bên cự cãi, chửi bới xúc phạm danh dự qua lại với nhau. Đến khoảng 03 giờ 30 phút rạng sáng ngày 19/5/2017 Lộc L đi nhóm họ đám cưới có uống rượu về nhà lấy cây dao bằng kim loại màu đen, có nổi khấc gỗ ở vị trí cán dao, mũi dao ngang bầu, lưỡi dao sắc đi bộ đến nhà ông Lộc S thuộc tổ S, khu phố H, phường Đ. Đến nơi Lộc L dùng lời lẽ thô tục chửi bới, gây hấn nhưng không có ai lên tiếng; Lộc L liền dùng đá ném và dùng dao chém nhiều nhát vào vách nhà dùng bằng kim loại (tol) gây hư hỏng. Tiếp tục dùng chân đạp nhiều cái và dùng dao chém nhiều nhát vào cửa chính nhà ông Lộc S (cửa kéo bằng kim loại - loại cửa Đài Loan) có kích thước (3,3 x 2,18) mét làm cho phần phía trên cửa bị bung rời khỏi rãnh cố định.

Khi nghe tiếng của chị Thị S (con ruột ông Lộc S) Lộc L dùng dao đập vào ổ khóa và hai cánh cửa chính làm bằng nhôm, gấn kính có kích thước (2 x 2) mét gây hư hỏng phần nhôm và vỡ toàn bộ phần kính; Lộc L đi ra bên hông nhà chị S thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 68M3-5665 tiếp tục dùng dao đập vỡ mặt đồng hồ, ốp nhựa và bộ đầu xe máy, hai đèn nhan trước, biển kiểm soát và dè chắn bùn phía sau; rồi sau đó Lộc L đi về nhà.

Tại bản định giá về giá trị tài sản số 06/KL-HĐ ngày 05/6/2017, số 11/KL-HĐ ngày 07/7/2017, số 38/KL-HĐ ngày 19/10/2017 và số 22/KL-HĐ ngày 04/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên kết luận:

- Tài sản chị Thị S:

+ 02 cánh cửa nhôm kích thước (2 x 2) mét giá 5.050.000 đồng; hư hỏng thiệt hại 4.795.000 đồng; giá trị còn lại 255.000 đồng.

- + Mặt đồng hồ và ốp nhựa phía trước đầu xe máy giá 200.000 đồng.
- + Biển kiểm soát giá 30.000 đồng.
- + Dè chắn bùn phía sau giá 60.000 đồng.
- + 02 đèn nhan giá 70.000 đồng.
- + 01 bộ đầu xe giá 110.000 đồng.

- Tài sản ông Lộc S:

+ 01 bộ cửa kéo bằng kim loại-loại cửa Đài Loan kích thước (3,3 x 2,18) mét giá 4.104.000 đồng; hư hỏng thiệt hại 3.854.000 đồng; giá trị còn lại 250.000 đồng.

+ 11 miếng kim loại (tol) giá 880.000 đồng; hư hỏng thiệt hại 825.000 đồng; giá trị còn lại 55.000 đồng.

Ngoài ra, chị Thị S còn khai báo bị mất tiền mặt 17.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18k và 01 lắc tay 3,4 chỉ vàng 18k. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hà Tiên tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố Lộc L tác động gia đình tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên số tiền khắc phục hậu quả thiệt hại, gồm: Ông Lộc H (cha ruột Lộc L) nộp thay số tiền 5.000.000 đồng (tiền của ông 3.000.000 đồng); chị Thị Ph (vợ Lộc L) nộp thay 4.500.000 đồng và tại phiên tòa chị Thị Ph nộp thêm 444.000 đồng. Tổng số tiền đã nộp trong ba lần là 9.944.000 đồng.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

1. 01 cây dao bằng kim loại màu đen có nôi khúc gỗ ở vị trí cán dao với tổng chiều dài 82cm; mũi dao ngang bầu; lưỡi dao sắc có kích thước (33 x 7,5) cm; cán dao có kích thước (49 x 4) cm (đã qua sử dụng).

2. 02 cánh cửa kích thước (2 x 2) mét, loại cửa khung nhôm kính, bị đập phá làm cong, móp phần khung nhôm và vỡ toàn bộ phần kính (đã qua sử dụng).

3. 01 xe máy mang biển kiểm soát 68M3-5665 bị đập vỡ, hư hỏng một số bộ phận (đã qua sử dụng).

4. 01 bộ cửa kéo bằng kim loại (loại cửa Đài Loan) có kích thước (3,3 x 2,18) mét bị đập phá và làm cho phần phía trên cửa bị bung rời khỏi rãnh cố định (đã qua sử dụng).

5. 11 miếng kim loại (tol) dùng làm vách nhà bị rách, đứt (đã qua sử dụng).

Các vật chứng từ số 2 đến số 5 giao cho chị Thị S và ông Lộc S quản lý; Vật chứng số 01 đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Thị S (có sự đồng ý của anh Danh R-chồng Thị S) yêu cầu bồi thường tổng số tiền 5.265.000 đồng; ông Lộc S (có sự đồng ý của bà Thị Nh-vợ Lộc S) yêu cầu bồi thường tổng số tiền 4.679.000 đồng; Tổng cộng 9.944.000 đồng. Bị cáo Lộc L đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại Thị S và Lộc S. Mặt khác, gia đình các bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố Lộc L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lộc L với mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen có nổi khấc gỗ ở vị trí cán dao với tổng chiều dài 82cm; mũi dao ngang bầu; lưỡi dao sắc có kích thước (33 x 7,5) cm; cán dao có kích thước (49 x 4) cm (đã qua sử dụng).

- Ghi nhận về việc các bị hại chị Thị S và ông Lộc S tiếp tục sở hữu, quản lý vật chứng là tài sản do bị cáo gây hư hỏng qua định giá còn lại một phần giá trị.

- Ghi nhận việc bị hại chị Thị S, ông Lộc S và bị cáo Lộc L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại đối với chị Thị S là 5.265.000 đồng; ông Lộc S là 4.679.000 đồng; tổng cộng 9.944.000 đồng.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý ông Trần Tuấn Anh-bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hoàn toàn thống nhất việc luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc L. Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, vì bị cáo liên tục phạm tội không gián đoạn nên không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần. Mặt khác, bị cáo Lộc L chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật.

Quan điểm của luật sư Trần Hữu Phúc-bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại cho rằng: Theo bản cáo trạng số 30 ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lộc L về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thống nhất theo kết luận đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lộc L. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt phần nào cho bị cáo, vì bị cáo là dân tộc Khmer.

Bị cáo Lộc Lá không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lộc L có lời nói cuối cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, luật sư, trợ giúp viên pháp lý và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lộc L hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao bằng kim loại, dùng chân và dùng đá ném, đập và chém vào vách tol, cửa đi chính nhà ở ông Lộc S; cửa đi chính nhà ở và xe máy chị Thị S là hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tiên và các biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 42, 43, 46, 49, 236, 237, 160, 161, 162 và 163).

Theo Điều 143 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lộc L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng mức hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lộc L thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp và liên tục từ việc gây hại tài sản của gia đình ông Lộc S liên chuyển sang gây thiệt hại tài sản của gia đình chị Thị S; không thể hiện có việc dừng lại việc thực hiện hành vi phạm tội rồi sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo. Do đó, việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo là không có căn cứ; đồng thời, cần chấp nhận quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý về không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

Lộc L.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lộc L có nhân thân tốt không thể hiện có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đầu thú và gia đình các bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điều này đã được trợ giúp viên pháp lý thống nhất và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Việc Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót và không đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Lộc L thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội; vụ án gây ra được dư luận xã hội quan tâm; tài sản thiệt hại tương đối lớn và còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự và theo kết luận của Kiểm sát viên về đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh trước pháp luật; nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Không chấp nhận áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự mà trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng đối với bị cáo; mặc dù, bị cáo có đủ điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét thấy bị cáo Lộc L là dân tộc thiểu số; khi phạm tội không thấy hết hậu quả thiệt hại có thể xảy ra đối với các bị hại, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật để cân nhắc hình phạt tù đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại chị Thị S, ông Lộc S và bị cáo Lộc L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại đối với chị Thị S là 5.265.000 đồng và ông Lộc S là 4.679.000 đồng; tổng cộng 9.944.000 đồng. Đồng thời, cần bảo lưu số tiền nói trên do gia đình bị cáo Lộc L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo cho việc thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen có nôi khúc gỗ ở vị trí cán dao với tổng chiều dài 82cm; mũi dao ngang bầu; lưỡi dao sắc có kích thước (33 x 7,5) cm; cán dao có kích thước (49 x 4) cm (đã qua sử dụng).

- Ghi nhận về việc các bị hại chị Thị S và ông Lộc S tiếp tục sở hữu vật chứng là tài sản do bị cáo gây hư hỏng qua định giá còn lại một phần giá trị. Phần của chị Thị S giá trị còn lại 255.000 đồng là 02 cánh cửa kích thước (2 x 2) mét, loại cửa khung nhôm kính, bị đập phá làm cong, móp phần khung nhôm và vỡ toàn bộ phần kính

(đã qua sử dụng) và giao cho chị Thị S tiếp tục quản lý 01 xe máy mang biển kiểm soát 68M3-5665 bị đập vỡ, hư hỏng một số bộ phận (đã sửa chữa, thay thế phần hư hỏng). Phần của ông Lộc S giá trị còn lại 250.000 đồng là 01 bộ cửa kéo bằng kim loại (loại cửa Đài Loan) có kích thước (3,3 x 2,18) mét bị đập phá và làm cho phần phía trên cửa bị bung rời khỏi rãnh cố định (đã qua sử dụng) và giá trị còn lại 55.000 đồng là 11 miếng kim loại (tol) dùng làm vách nhà bị rách, đứt (đã qua sử dụng).

[8] Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Đối với án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa là 9.500.000 đồng (theo điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc hội), nên bị cáo không phải nộp theo quy định. Riêng số tiền 444.000 đồng do chị Thị Ph (vợ bị cáo Lộc L) nộp sau khi mở phiên tòa, nên bị cáo phải nộp án phí có giá ngạch từ 6.000.000 đồng trở xuống là 300.000 đồng. Tổng án phí hình sự và dân sự bị cáo Lộc L phải nộp là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lộc L (tên gọi khác: Nh) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lộc L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18/9/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận và tiếp tục bảo lưu số tiền 9.944.000 đồng do gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang để thi hành phần bồi thường thiệt hại cho chị Thị S là 5.265.000 đồng; ông Lộc S là 4.679.000 đồng; tổng cộng 9.944.000 đồng (Chín triệu, chín trăm, bốn mươi bốn nghìn đồng) theo các biên lai thu số 01689 ngày 28/9/2017; số 01693 ngày 03/11/2017 và số 01697 ngày 20/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen có nôi khúc gỗ ở vị trí cán dao với tổng chiều dài 82cm; mũi dao ngang bầu; lưỡi dao sắc có kích thước (33 x 7,5) cm; cán dao có kích thước (49 x 4) cm (đã qua sử dụng). Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Ghi nhận về việc bị hại chị Thị S tiếp tục sở hữu vật chứng đã qua định giá có giá trị còn lại 255.000 đồng là 02 cánh cửa kích thước (2 x 2) mét, loại cửa khung nhôm kính, bị đập phá làm cong, móp phần khung nhôm và vỡ toàn bộ phần kính (đã qua sử dụng) và chị Thị S tiếp tục quản lý 01 xe máy mang biển kiểm soát

68M3-5665 bị đập vỡ, hư hỏng một số bộ phận (đã sửa chữa và thay thế phần hư hỏng).

- Ghi nhận về việc bị hại ông Lộc S tiếp tục sở hữu vật chứng đã qua định giá có giá trị còn lại 250.000 đồng là 01 bộ cửa kéo bằng kim loại (loại cửa Đài Loan) có kích thước (3,3 x 2,18) mét bị đập phá và làm cho phần phía trên cửa bị bung rời khỏi rãnh cố định (đã qua sử dụng) và giá trị còn lại 55.000 đồng là 11 miếng kim loại (tol) dùng làm vách nhà bị rách, đứt (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng; tổng cộng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TX Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Các bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân